

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI ĐÁNG LƯU Ý CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2020

ThS. Phạm Duy Ngọc¹

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (LDN 2020) đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. LDN 2020 gồm 10 chương, 218 điều với nhiều quy định mới khắc phục những hạn chế của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (LDN 2014), trong đó có những quy định đáng chú ý về quản trị doanh nghiệp (DN); quy định về đối tượng thành lập, quản lý, góp vốn vào DN; quy định về tái cấu trúc DN; quy định về địa vị pháp lý của Ban kiểm soát trong công ty; quy định về doanh nghiệp nhà nước (DNNN)...

Trên cơ sở những quy định của LDN 2020, xin tổng hợp và giới thiệu những điểm mới của LDN 2020 đáng lưu ý như sau:

1. Bổ sung đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp

LDN 2020 đã có bổ sung thêm các đối tượng không có quyền thành lập và quản lý DN so với LND 2014 gồm: (i) Công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam (trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại DN hoặc quản lý tại DNNN); (ii) Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; (iii) Tổ chức là pháp nhân thương mại bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo quy định của Bộ luật Hình sự.²

2. Bổ sung giấy tờ pháp lý đối người đại diện của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần

Để đảm bảo tư cách pháp lý của công ty thông qua người đại diện theo pháp luật của DN - với tư cách là một thiết chế pháp lý đặc biệt quan trọng với công ty. LDN 2020 đã quy định bổ sung giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần tại Điều 21, 22 nhằm khắc phục thiếu sót của LDN 2014 về vấn đề này.

¹ ThS. Phạm Duy Ngọc, Giảng viên Khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

² Khoản 2 Điều 17 LDN 2020.

3. Bỏ quy định về thông báo mẫu dấu doanh nghiệp trên cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

LDN 2020 đã loại bỏ quy định “*Trước khi sử dụng, DN có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký DN*”³ mà trước đó thủ tục này là bắt buộc được quy định tại khoản 2 Điều 44 LDN 2014.

4. Thay đổi quy định về thành lập Ban Kiểm soát của Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Luật DN năm 2020 quy định “*Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là DNNN theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của DNNN theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này phải thành lập Ban Kiểm soát; các trường hợp khác do công ty quyết định*”⁴, trước kia quy định về việc thành lập Ban Kiểm soát công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên là bắt buộc chỉ khi công ty có từ 11 thành viên, còn các trường hợp dưới 11 thành viên là yêu cầu tùy nghi.⁵

Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LDN 2020 đã bỏ quy định bắt buộc thành lập Kiểm soát viên theo như quy định tại Điều 78 LDN 2014, tuy nhiên đã bổ sung thêm trường hợp chủ sở hữu công ty là DNNN thì phải thành lập Ban kiểm soát.⁶

5. Thay đổi khái niệm về doanh nghiệp nhà nước

“*DNNN bao gồm các DN do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật này*”.⁷ Quy định này đã mở rộng khái niệm về DNNN so với LDN 2014: “*DNNN là DN do Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ*”.⁸

6. Sửa đổi, bổ sung quyền của cổ đông phổ thông

Theo quy định tại LDN 2014 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền của cổ

3 Điều 43 LDN 2020

4 Khoản 2 Điều 54 LDN 2020

5 Điều 55 LDN 2014

6 Khoản 2 Điều 79 LBD 2020

7 Khoản 11 Điều 4 LDN 2020

8 Khoản 8 Điều 4 LDN 2014

đồng phổ thông.⁹ Quy định này đã được sửa đổi: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền của cổ đông phổ thông.¹⁰ Bên cạnh đó, trên cơ sở kế thừa nghĩa vụ cổ đông được quy định tại Điều 115 LDN 2014 thì LDN 2020 đã bổ sung thêm quy định nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cổ đông bảo mật thông tin của công ty cụ thể: *“Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác”*.¹¹

7. Bổ sung trách nhiệm của người quản lý Công ty cổ phần

Trên cơ sở kế thừa quy định Điều 160 LDN 2014 về trách nhiệm của người quản lý công ty thì LDN 2020 đã bổ sung nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của người quản lý, điều hành công ty khi gây ra thiệt hại, cụ thể: *“Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này¹² chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba”*.¹³

8. Mở rộng quyền chuyển đổi loại hình cho DN tư nhân

LDN 2020 cho phép DN tư nhân có thể chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần hoặc công ty hợp danh theo quyết định của chủ DN tư nhân nếu đáp ứng đủ các điều kiện: (i) DN được chuyển đổi phải có đủ các điều kiện về thành lập, ngành nghề kinh doanh, tên DN... theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của LDN 2020; (ii) Chủ DN tư nhân cam kết bằng văn bản chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; (iii) Chủ DN tư nhân có thỏa

⁹ Khoản 2 Điều 114 LDN 2014

¹⁰ Khoản 2 Điều 115 LDN 2020

¹¹ Khoản 5 Điều 119 LDN 2020.

¹² Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật này;

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

¹³ Khoản 2 Điều 165

thuận bằng văn bản với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; (iv) Chủ DN tư nhân cam kết bằng văn bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của DN tư nhân.¹⁴

Trong khi đó LDN 2014 thì chỉ cho phép một hình thức chuyển đổi duy nhất của DN tư nhân sang hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn.¹⁵

9. Bỏ quy định về Hộ kinh doanh

LDN năm 2020 đã bỏ quy định về hộ kinh doanh được quy định tại Chương VIIa LDN 2014. Xuất phát từ thực tế là bản chất, cách thức và quy mô hoạt động của hộ kinh doanh khác xa so với DN. Do vậy, cần xây dựng một luật riêng điều chỉnh hoạt động của hộ kinh doanh là rất cần thiết và phù hợp với thực tiễn. Trong khi chờ luật riêng điều chỉnh đối với hộ kinh doanh thì LDN 2020 giao Chính phủ hướng dẫn đăng ký và hoạt động đối với hộ kinh doanh để bảo đảm tính liên tục cho đến khi ban hành một luật riêng cụ thể.¹⁶

10. Rút ngắn thời gian báo trước khi tạm ngừng kinh doanh

LDN năm 2020 đã sửa đổi rút ngắn thời gian báo trước khi tạm ngừng kinh doanh của DN đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh từ 15 ngày¹⁷ xuống chỉ còn 3 ngày, cụ thể như sau “*DN phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo*”¹⁸.

Kết luận

LDN 2020 ra đời đã khắc phục được một số bất cập, hạn chế của LDN 2014. Với mục tiêu hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức quản trị DN theo chuẩn mực của quốc tế và khu vực, thúc đẩy phát triển DN, thu hút vốn, nguồn lực, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, những điểm mới của LDN 2020 đã có những đổi mới đáng kể nhằm tiếp tục tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, phù hợp với xu hướng hội nhập chung của thế giới vào Việt Nam.

¹⁴ Điều 205 LDN 2020

¹⁵ Điều 199 LDN 2014

¹⁶ Khoản 4 Điều 217 LDN 2020

¹⁷ Khoản 1 Điều 200 LDN 2014

¹⁸ Khoản 1 Điều 206 LDN 2020